



CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Số: 01/2024 /NQ-VTTC-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Trụ sở: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 22 ngày 23/5/2023,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo số 17/VTTC-HĐQT ngày 02/4/2024 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1.1. Hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.376.366	1.280.806
2	GTSX	Triệu đồng	62.495	55.395
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.533	7.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.967	
5	Cổ tức/Vốn CP	%	10	8-10
6	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	400	
7	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	68.222	
8	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,05	8,5

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2023 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 12.333 triệu đồng = 78,53 % KH điều chỉnh.

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2024: Tổng giá trị đầu tư là 19.918 triệu đồng, với các

hạng mục sau đây:

1. Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000 triệu đồng
2. Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418 triệu đồng
3. Tổ hợp nhà hàng, café tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500 triệu đồng
4. Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hóa, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong hầm lò	8.000 triệu đồng

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 18/VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

1.3. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 02/04/2024 về hoạt động của Ban kiểm soát và Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGĐ điều hành Công ty năm 2023.

1.4. Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 02/04/2024 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2023 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2023 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.5. Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2024 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 20/VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 19/ VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024. Cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2023	31/12/2022
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	455.014	366.929
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	39.191	23.473
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	192.958	225.955
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	217.803	112.463
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.062	5.038
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	37.905	30.492
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	103	153
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	18.347	10.980
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	56.155	45.362
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(37.808)	(34.382)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	570
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		

5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.318	18.789
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	433.847	338.363
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	433.847	337.276
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		1.088
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.071	59.058
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.103	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.954
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,55	0,92
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		13,92	23,60
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,34	5,73

2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung tại Tờ trình số 28/VTTC-HĐQT ngày 17/04/2024. Chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2023	Đồng	6.800.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.800.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.800.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023	Đồng	7.533.253.479
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	Đồng	4.967.674.184
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	4.967.674.184
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2023	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023	%	Từ 8 đến 10%
-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	10%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.500.056.000
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.467.618.184

a	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	Đồng	246.761.818
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.149.993.820
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	766.662.546
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	304.200.000

2.3. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ trên cơ sở Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2024 của HĐQT và ý kiến kết luận của Chủ tọa tại phiên họp. Nội dung thông qua như sau:

(i) Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh vào danh mục ngành nghề của Công ty Mã ngành 3312: *Sửa chữa máy móc, thiết bị.*

(ii) Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin: Bổ sung vào danh mục các ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành Mã ngành 3312: Sửa chữa máy móc, thiết bị và giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2023.

2.4. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 02/04/2024 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Điều 4: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBCKNN, VSD, SGDCKHN;
- Các cổ đông (wesbite cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(chữ ký)

Phạm Đăng Phú